

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Duy Huy;

2. Ông Phan Tấn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đinh Y Lúa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Ngô Văn D, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Mỹ K, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh D, chị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ghi ngày 23/5/2023, trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Ngô Văn D trình bày:*

Anh D và chị Trần Thị Mỹ K kết hôn vào ngày 30/3/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Hiện nay anh D và chị K đã sống ly thân phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị K.

Về con chung: Anh D và chị K có 02 người con chung tên là Ngô Tấn T, sinh ngày 14/4/2012, Ngô Trần Khánh N, sinh ngày 06/5/2019. Nếu ly hôn, anh D yêu cầu được nuôi hai cháu T, N và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Mỹ K trình bày:*

Điều kiện kết hôn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa anh D và chị K đúng như anh D đã trình bày. Nay anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị K thì chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị K và anh D có 02 người con chung đúng như anh D đã trình bày, chị K đồng ý giao hai cháu Ngô Tấn T, sinh ngày 14/4/2012, Ngô Trần Khánh N, sinh ngày 06/5/2019 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35, và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Ngô Văn D được ly hôn với chị Trần Thị Mỹ K.

Về con chung: Giao hai con chung Ngô Tấn T, sinh ngày 14/4/2012, Ngô Trần Khánh N, sinh ngày 06/5/2019 cho anh Ngô Văn D trực tiếp nuôi dưỡng; anh D không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngô Văn D, chị Trần Thị Mỹ K không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Ngô Văn D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Trần Thị Mỹ K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.3] Nguyên đơn anh Ngô Văn D, bị đơn chị Trần Thị Mỹ K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Văn D và chị Trần Thị Mỹ K là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án anh D và chị K đều thừa nhận cuộc sống chung của anh, chị có mâu thuẫn do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Anh D xác nhận hiện nay hai người đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, điều đó chứng tỏ anh D và chị K đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh D yêu cầu ly hôn với chị K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Anh D yêu cầu được nuôi hai cháu Ngô Tấn T, sinh ngày 14/4/2012, Ngô Trần Khánh N, sinh ngày 06/5/2019; chị K cũng đồng ý với yêu cầu của anh D. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao hai cháu T, N cho

anh D nuôi dưỡng là phù hợp; anh D không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngô Văn D, chị Trần Thị Mỹ K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Ngô Văn D phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Ngô Văn D và chị Trần Thị Mỹ K.
2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung Ngô Tân T, sinh ngày 14/4/2012, Ngô Trần Khánh N, sinh ngày 06/5/2019 cho anh Ngô Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Trần Thị Mỹ K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Ngô Văn D phải chịu số tiền 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) anh D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005308 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 22/9/2023, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Ba Động,
huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huy